

Số: **3469** /TTr-SNV

Hà Nội, ngày **01** tháng **11** năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về chế độ hỗ trợ đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND;
Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và công chức phường nghỉ công tác
do thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 287/HĐND-PC ngày 05/10/2021 của Thường trực HĐND Thành phố về việc thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố về chế độ hỗ trợ đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và công chức phường nghỉ công tác do thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

Thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND Thành phố triển khai thực hiện Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

Sở Nội vụ đã xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố, Nghị quyết của HĐND Thành phố về chế độ hỗ trợ đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và công chức phường nghỉ công tác do thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn Thành phố.

Thực hiện quy trình xây dựng Nghị quyết, ngày 15/10/2021, Sở Nội vụ có Công văn số 2971/SNV-XDCQ đề nghị Sở Thông tin và truyền thông đăng tải dự thảo văn bản lên cổng thông tin điện tử của Thành phố để các cơ quan, đơn vị, cá nhân đóng góp ý kiến; Công văn số 2970/SNV-XDCQ đề nghị UBND các quận và thị xã Sơn Tây đóng góp ý kiến vào dự thảo văn bản; Công văn số 3015/SNV-XDCQ ngày 19/10/2021 gửi Sở Tài chính, đề nghị đóng góp ý kiến vào dự thảo văn bản;

Cơ bản các ý kiến đóng góp đều nhất trí với dự thảo văn bản; có 02 ý kiến của Sở Tài chính và UBND quận Bắc Từ Liêm, Sở Nội vụ đã tiếp thu, tổng hợp, bổ sung và hoàn thiện dự thảo văn bản.

Ngày 21/10/2021, Sở Nội vụ có Công văn số 3052/SNV-XDCQ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố.

Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 340/BC-STP ngày 27/10/2021 thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố. Sở Tư pháp thống nhất về đối tượng, phạm vi điều chỉnh; về tính hợp hiến, hợp pháp và nội dung của dự thảo Nghị quyết. Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại một số nội dung, Sở Nội vụ đã tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh lại văn bản theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Sở Nội vụ kính trình UBND Thành phố về chế độ hỗ trợ đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và công chức phường nghị công tác do thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết ban hành chế độ hỗ trợ

Căn cứ Khoản 1, 2, 3 Điều 31 Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, quy định:

“1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đạo việc sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ, chính sách đối với:

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường;

b) Các trường hợp đang là Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường nhưng không được bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch phường khi thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội và Nghị định này.

2. Cán bộ cấp xã quy định tại khoản 1 Điều này và công chức phường khi không được chuyển thành công chức thì thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ thôi tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội các cấp; Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức và các quy định khác có liên quan.

3. Ngoài những chế độ, chính sách quy định khoản 2 Điều này, trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, UBND thành phố Hà Nội trình HĐND cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức ở phường thuộc diện giải quyết chế độ, chính sách quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này”

Căn cứ nội dung trên và đề động viên cán bộ, công chức phường phải nghỉ công tác, HĐND thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và công chức phường nghỉ công tác do thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn Thành phố là cần thiết.

II. Thực trạng

Hiện tại, thành phố Hà Nội có 175 phường, trong đó: Phường loại 1: 150, loại 2: 24, loại 3: 01 thuộc 13 quận, thị xã;

Trước khi thực hiện mô hình chính quyền đô thị, tổng số Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và công chức phường là 3.535 người, trong đó: Chủ tịch HĐND: 172, Phó Chủ tịch HĐND: 116, Chủ tịch UBND: 168, Phó Chủ tịch UBND: 331, cán bộ khác: 831; công chức: 1.917

Đến 01/7/2021, thời điểm mô hình chính quyền đô thị đi vào hoạt động, các quận và thị xã Sơn Tây đã bố trí các chức danh Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND; bổ nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và các công chức phường như sau:

- Bổ nhiệm 173 Chủ tịch UBND, 335 Phó Chủ tịch UBND phường, chuyển 1.944 công chức phường sang công chức thuộc biên chế UBND quận, thị xã quản lý.

- Bố trí sắp xếp các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND phường do không tổ chức HĐND phường: Tổng số Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND phường là 288, trong đó: đang kiêm nhiệm hoặc được chuyển sang giữ các chức danh cán bộ khác: 227; được tiếp nhận vào công chức không qua thi: 32.

- Số lượng cán bộ phường, gồm các chức danh: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chủ tịch Hội Nông dân (ở phường thuộc thị xã Sơn Tây) là: 1.025 người

Tổng số người nghỉ công tác, chuyển công tác là: 58 người, trong đó: nghỉ công tác do dôi dư khi không tổ chức HĐND phường, do không được bổ nhiệm là Phó Chủ tịch UBND, không đủ điều kiện để bổ nhiệm hoặc chuyển thành công chức phường là: 25 người (Chủ tịch HĐND 12; Phó Chủ tịch HĐND: 12; Phó Chủ tịch UBND: 01); số người nghỉ hưu đúng tuổi, chuyển công tác hoặc nghỉ thôi việc do nguyện vọng cá nhân là 33 người. (có Phụ lục 1, 2 kèm theo).

III. Đề xuất chính sách hỗ trợ

1. Đối tượng hỗ trợ

1.1. Đối tượng hỗ trợ

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND phường nghỉ công tác do thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND phường và không được bố trí sang các chức danh cán bộ, công chức khác;

b) Các trường hợp đang là Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường nhưng không đủ điều kiện để bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường và không được bố trí sang các chức danh cán bộ, công chức khác;

c) Công chức phường không đủ điều kiện chuyển thành công chức thuộc biên chế công chức do UBND quận, thị xã quản lý.

1.2. Thời điểm nghỉ công tác của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường, công chức phường do thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị từ khi Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ có hiệu lực đến ngày 01/7/2021 (thời điểm bắt đầu thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị).

3. Nguyên tắc xây dựng chế độ hỗ trợ

- Áp dụng chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố để quy định chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã;

- Nghiên cứu các chế độ, chính sách hiện hành đối với cán bộ, công chức để xây dựng chế độ hỗ trợ cho các đối tượng phù hợp với thực tế và khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

- Xây dựng mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức phường nghỉ công tác do dôi dư khi thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị trên cơ sở tương quan mức hỗ trợ cho các đối tượng nghỉ công tác do dôi dư thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố.

4. Chế độ hỗ trợ

Vận dụng quy định tại Khoản 4 Điều 1 (được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng) Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế; Áp dụng tương tự chế độ hỗ trợ đối với người nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã quy định tại Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố: “Cán bộ, công chức cấp xã và viên chức nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được hỗ trợ 03 tháng tiền lương hiện hưởng/người;

Ngoài những chế độ, chính sách của Chính phủ về nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tinh giản biên chế, thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức và các quy định khác có liên quan, Sở Nội vụ đề xuất chế độ hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ 03 tháng lương hiện hưởng/người đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND phường; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường không đủ điều kiện để bổ nhiệm; công chức phường không được chuyển thành công chức thuộc biên chế quận, thị xã phải nghỉ công tác do thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị. Mức lương hiện hưởng bao gồm: lương theo hệ số, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

5. Kinh phí triển khai thực hiện

5.1. Kinh phí

Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ cho 25 Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường, công chức phường trên địa bàn Thành phố nghỉ công tác do thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị là: 450,258 triệu đồng (chi tiết theo Phụ lục số 3 đính kèm)

- Kinh phí hỗ trợ cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường, công chức phường nghỉ công tác giải quyết trên hồ sơ thực tế khi giải quyết chế độ hỗ trợ.

5.2. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường, công chức phường nghỉ công tác do thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội được bố trí từ nguồn thực hiện cải cách tiền lương của ngân sách quận, thị xã.

Sở Nội vụ kính báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường, công chức phường nghỉ công tác do thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở Nội vụ;
- P.G.Đ SNV: N.C.Đoàn;
- Lưu: VT, XDCQ (Tháo-6b)

GIÁM ĐỐC



Vũ Thu Hà



**BIỂU TỔNG HỢP THỰC TRẠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHƯỜNG TRƯỚC VÀ SAU KHI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ**

(Kèm theo Tờ trình số **3469** /TTr-SNV ngày **01/4/2021** của Sở Nội vụ)

STT	Đơn vị	Số lượng cán bộ, công chức phường trước thời điểm 01/7/2021							Số lượng cán bộ phường được bổ nhiệm làm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND phường; công chức phường được chuyển thành công chức thuộc biên chế do UBND quận, thị xã quản lý từ 01/7/2021				Số lượng Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND phường đang kiêm nhiệm các chức danh cán bộ khác hoặc được chuyển sang làm chức danh cán bộ khác (*)	Số lượng Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND phường được tiếp nhận vào công chức phường không qua thi	Số lượng cán bộ khác (*) sau thời điểm 01/7/2021	Số lượng cán bộ, công chức phường nghỉ công tác do đối dư khi thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị	Số lượng cán bộ, công chức phường nghỉ công tác lý do khác (chuyển công tác, nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc theo nguyện vọng cá nhân, bị buộc thôi việc...)	Ghi chú
		Tổng số	Chia ra						Tổng số	Chia ra								
			Số lượng Chủ tịch HĐND phường	Số lượng Phó Chủ tịch HĐND phường	Số lượng Chủ tịch UBND phường	Số lượng Phó Chủ tịch UBND phường	Số lượng cán bộ khác (*)	Số lượng công chức phường		Số lượng Chủ tịch UBND phường	Số lượng Phó Chủ tịch UBND phường	Số lượng công chức phường						
1	Ba Đình	262	14	7	14	27	60	140	182	14	27	141	21		80			
2	Hoàn Kiếm	322	18	15	16	36	77	160	216	16	35	165	24	5	101	4	1	
3	Hai Bà Trưng	390	18	18	18	36	76	224	276	18	36	222	35	1	108	0	6	
4	Đống Đa	403	21	9	21	42	96	214	279	21	42	216	23	2	118	5	1	
5	Cầu Giấy	179	8	6	8	15	41	101	127	8	15	104	10	4	48		4	
6	Tây Hồ	176	8	3	8	16	40	101	126	8	16	102	10	1	48		2	
7	Nam Từ Liêm	213	10	6	10	20	48	119	148	10	20	118	11	2	60	3	2	
8	Bắc Từ Liêm	277	13	13	13	22	70	146	191	13	26	152	12	6	78	4	4	
9	Thanh Xuân	220	10	4	11	22	47	126	159	11	22	126	13	0	60	1	0	
10	Hà Đông	360	16	13	16	32	85	198	253	17	34	202	25	4	102		5	
11	Hoàng Mai	288	14	6	10	26	73	159	195	14	25	156	16	1	84	3	6	
12	Long Biên	281	14	8	14	28	68	149	194	14	28	152	17	2	84	3		
13	Thị xã Sơn Tây	164	8	8	9	9	50	80	106	9	9	88	10	4	54	2	2	
	Tổng cộng:	3535	172	116	168	331	831	1917	2452	173	335	1944	227	32	1025	25	33	0

Ghi chú: Cán bộ khác bao gồm các chức danh: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBNDTTQ, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Bí thư Đoàn Thanh niên CSHCM và Chủ tịch Hội Nông dân (ở các phường thuộc thị xã Sơn Tây).



**DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHƯỜNG NGHỈ CÔNG TÁC DO
KHÍ THỰC HIỆN THỜI ĐIỂM MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Tờ trình số 3169 /TTr-SNV ngày 01/11/2021 của Sở Nội vụ

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh	Thuộc quận, thị xã	Thời điểm nghỉ công tác	Mức lương hiện hưởng				Dự toán kinh phí (hỗ trợ 03 tháng lương hiện hưởng)
						Hệ số lương	Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Mức lương hiện hưởng (1.000đồng)	
1	Lưu Nguyễn Hải	03/9/1961	Chủ tịch HĐND phường Chương Dương	Hoàn Kiếm	01/6/2021	3,99	0,25		6.318	18.953
2	Trần Nguyễn Ngọc	06/10/1962	Chủ tịch HĐND Hàng Gai	Hoàn Kiếm	01/7/2021	4,98	0,25	6%	8.238	24.714
3	Đỗ Đăng Khánh	28/05/1963	Chủ tịch HĐND phường Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm	01/7/2021	4,98	0,25		7.793	23.378
4	Phạm Sơn Hà	17/3/1964	Phó Chủ tịch UBND phường Hàng Đào	Hoàn Kiếm	01/7/2021	4,98	0,20		7.718	23.155
5	Nguyễn Tổng Sỹ	05/11/1961	Chủ tịch HĐND phường Khâm Thiên	Đống Đa	1/7/2021	6,44	0,25		9.968	29.904
6	Lý Thị Kim Dung	01/12/1966	Phó Chủ tịch HĐND phường Khương Thượng	Đống Đa	1/7/2021	4,65	0,20		7.227	21.680
7	Tổng Đức Bình	01/6/1973	Phó Chủ tịch HĐND phường Trung Phụng	Đống Đa	1/7/2021	3,46	0,20		5.453	16.360
8	Lê Thế Hòa	06/11/1970	Phó Chủ tịch HĐND phường Phương Mai	Đống Đa	1/7/2021	3,46	0,20		5.453	16.360
9	Phạm Hoàng Anh	25/9/1979	Phó Chủ tịch HĐND phường Ô Chợ Dừa	Đống Đa	1/7/2021	3,06	0,20		4.857	14.572
10	Đỗ Thị Soan	26/06/1966	Chủ tịch HĐND phường Mễ Trì	Nam Từ Liêm	01/7/2021	3,99	0,25		6.318	18.953
11	Nguyễn Văn Lâm	16/06/1962	Chủ tịch HĐND phường Mỹ Đình 2	Nam Từ Liêm	01/7/2021	3,99	0,25		6.318	18.953
12	Nguyễn Đình Dũng	17/10/1962	Chủ tịch HĐND phường Trung Văn	Nam Từ Liêm	01/7/2021	3,99	0,25		6.318	18.953
13	Phạm Thị Hà	11/9/1967	Chủ tịch HĐND phường Kim Giang	Thanh Xuân	01/7/2021	4,65	0,25		7.301	21.903
14	Nguyễn Thế Hùng	10/02/1964	Chủ tịch HĐND phường Hoàng Liệt	Hoàng Mai	01/7/2021	3,66	0,25		5.826	17.478

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh	Thuộc quận, thị xã	Thời điểm nghỉ công tác	Mức lương hiện hưởng				Dự toán kinh phí (hỗ trợ 03 tháng lương hiện hưởng)
						Hệ số lương	Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Mức lương hiện hưởng (1.000đồng)	
15	Lê Văn Thuận	24/5/1964	Chủ tịch HĐND phường Yên Sở	Hoàng Mai	01/7/2021	3,00	0,25		4.843	14.528
16	Vũ Minh Thư	03/12/1962	Phó Chủ tịch HĐND phường Yên Sở	Hoàng Mai	01/7/2021	3,00	0,20		4.768	14.304
17	Ngô Văn Phách	14/6/1964	Chủ tịch HĐND phường Long Biên	Long Biên	01/7/2021	3,66	0,25		5.826	17.478
18	Nguyễn Phúc Vinh	04/8/1962	Phó Chủ tịch HĐND phường Thạch Bàn	Long Biên	01/7/2021	3,33	0,20		5.260	15.779
19	Nguyễn Thị Ninh	29/12/1969	Phó Chủ tịch HĐND phường Thượng Thanh	Long Biên	01/7/2021	2,67	0,20		4.276	12.829
20	Hà Đức Huệ	07/3/1964	Phó Chủ tịch HĐND phường Xuân Khanh	Thị xã Sơn Tây	01/7/2021	3,65	0,20		5.737	17.210
21	Trần Đức Kiểm	06/12/1968	Phó Chủ tịch HĐND phường Viên Sơn	Thị xã Sơn Tây	01/7/2021	2,45			3.651	10.952
22	Nguyễn Minh Đức	05/9/1965	Chủ tịch HĐND phường Xuân Tảo	Bắc Từ Liêm	01/7/2021	3,33	0,25		5.334	16.003
23	Nguyễn Văn Hùng	16/8/1967	Phó Chủ tịch HĐND phường Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	01/7/2021	3,66	0,20		5.751	17.254
24	Văn Đại Huỳnh	15/7/1974	Phó Chủ tịch HĐND phường Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	01/7/2021	2,67	0,20		4.276	12.829
25	Nguyễn Tiến Dũng	08/12/1978	Phó Chủ tịch HĐND phường Cổ Nhuế 1	Bắc Từ Liêm	01/7/2021	3,33	0,20		5.260	15.779

**DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHƯỜNG NGHỈ CÔNG TÁC DO
KHI THỰC HIỆN THỰC ĐIỂM MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Tờ trình số: 3169 /TTr-SNV ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Sở Nội vụ)



STT	Quận, thị xã	Số lượng người đối dư nghỉ công tác do thực hiện Nghị định 32/201/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ, chia ra:						Dự toán kinh phí (hỗ trợ 03 tháng lương hiện hưởng) ĐVT: 1.000đ
		Tổng số	Chủ tịch HĐND	Phó Chủ tịch HĐND	Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch UBND	Công chức	
	Tổng số:	25	12	12	0	1	0	450.258
1	Ba Đình	0						0
2	Hoàn Kiếm	4	3	0	0	1	0	90.199
3	Hai Bà Trưng	0	0	0	0	0	0	
4	Đống Đa	5	1	4	0	0	0	98.876
5	Cầu Giấy	0						0
6	Tây Hồ	0						0
7	Nam Từ Liêm	3	3	0	0	0	0	56.858
8	Bắc Từ Liêm	4	1	3				61.865
9	Thanh Xuân	1	1	0	0	0	0	21.903
10	Hà Đông	0						0
11	Hoàng Mai	3	2	1	0	0	0	46.309
12	Long Biên	3	1	2	0	0	0	46.086
13	Thị xã Sơn Tây	2	0	2	0	0	0	28.161



BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
CÁC Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP ĐÓNG GÓP Ý KIẾN VÀO DỰ THẢO TỜ TRÌNH CỦA UBND THÀNH PHỐ, NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND THÀNH PHỐ
VỀ CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HĐND; CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBND VÀ CÔNG CHỨC PHƯỜNG NGHỈ CÔNG TÁC DO

STT	Quy định tại Dự thảo Nghị quyết	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu giải trình của cơ quan soạn thảo
1	Căn cứ dự thảo Nghị quyết - Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2021.	Đề nghị phần "theo đề nghị" dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo điều chỉnh theo đúng thẩm quyền trình hồ sơ xây dựng nghị quyết là UBND Thành phố.	Sở Nội vụ đã tiếp thu và hoàn thiện lại nội dung này, cụ thể như sau: "- Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND Thành phố về chế độ hỗ trợ đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và công chức phường nghỉ công tác do thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp"
2	Bố cục dự thảo Nghị quyết Dự thảo Nghị quyết trình bày theo 2 Điều: Điều 1. 1. Đối tượng áp dụng 2. Đối tượng không áp dụng 3. Chế độ hỗ trợ 4. Nguồn kinh phí Điều 2. Tổ chức thực hiện	Đề nghị điều chỉnh lại bố cục dự thảo Nghị quyết: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Điều 2. Đối tượng hỗ trợ Điều 3. Chế độ hỗ trợ. Điều 4 Nguồn kinh phí Điều 5. Tổ chức thực hiện	Sở Nội vụ đã tiếp thu, chuyển các khoản thành các Điều và hoàn thiện lại thảo văn bản theo ý kiến của Sở Tư pháp
3	Điều 2. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.	Đề nghị: Tại Điều 2 dự thảo về tổ chức thực hiện nên bổ sung vào điều trách nhiệm của UBND quận, thị xã đối với việc bảo đảm nguồn kinh phí hỗ trợ	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh lại như sau: Điều 2. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này; bảo đảm nguồn kinh phí chi hỗ trợ đối với đối tượng quy định tại Điều 2 nêu trên.
4		Đề nghị cơ quan soạn thảo nên thống nhất với Sở Tài chính	Sở Nội vụ đã có Công văn số 3015/SNV-XDCQ ngày 19/10/2021 xin ý kiến Sở Tài chính vào dự thảo văn bản. Ngày 25/10/2021, Sở Tài chính có Công văn số 6659/STC-QLNS đóng góp ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố và Nghị quyết của HĐND Thành phố: Sở Tài chính thống nhất với bản dự thảo và đề nghị trích yếu cụ thể nội dung khoản 3 Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ vào điểm a khoản 2 mục II dự thảo Tờ trình. Sở Nội vụ đã tiếp thu, hoàn thiện lại văn bản theo quy định.

BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VÀO DỰ THẢO TỜ TRÌNH CỦA UBND THÀNH PHỐ VỀ CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HĐND;
CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBND VÀ CÔNG CHỨC PHƯỜNG NGHỈ CÔNG TÁC DO THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ

STT	Nội dung dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố	Ý kiến đóng góp của các cơ quan	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2. Quan điểm a) Thẩm quyền ban hành Nghị quyết Căn cứ điểm h Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ.	Sở Tài chính đề nghị trích dẫn đầy đủ nội dung khoản 3 Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP như sau: Căn cứ điểm h Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ, quy định: “<i>Thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn định mức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để đảm bảo một số nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương</i>”.	Tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính, cơ quan soạn thảo đã bổ sung nội dung khoản 3 Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP vào dự thảo Tờ trình, cụ thể như sau: a) Thẩm quyền ban hành Nghị quyết Căn cứ điểm h Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ, quy định: “<i>Thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn định mức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để đảm bảo một số nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương</i>”.
2	Phần IV mục 1. Kinh phí - Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ cho 21 Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường, công chức phường trên địa bàn Thành phố nghỉ công tác do thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị là: 388,393 triệu	UBND quận Bắc Từ Liêm, đề nghị bổ sung 04 đồng chí vào danh sách người nghỉ công tác do thực hiện thí điểm chính quyền đô thị, gồm: 01 đồng chí Chủ tịch HĐND phường Xuân Tảo, 03 đồng chí Phó Chủ tịch HĐND các phường Liên Mạc, Cổ Nhuế 1, Cổ Nhuế 2.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và bổ sung số lượng người được hỗ trợ, dự kiến kinh phí hỗ trợ vào Phần IV mục 1. Kinh phí, như sau: - Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ cho 25 Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường, công chức phường trên địa bàn Thành phố nghỉ công tác do thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị là: 450,258 triệu đồng